|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH LAC LONG**  **TỔ 4+5** | **BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**  **DẠY HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**  **MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - LỚP 4**  **Năm học: 2023-2024** |

**I. Lí do thực hiện chuyên đề.**

- Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc, được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12. Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

- Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Để giúp mỗi GV nắm được mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức, kế hoạch tổ chức, cách đánh giá…HĐTN, tập thể khối 4 chúng tôi thực hiện chuyên đề **“Hoạt động trải nghiệm lớp 4 - bộ SGK Cánh Diều”** như sau:

**II. CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4**

**1. MỤC TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

*a. Mục tiêu chung*

Hoạt động trải nghiệm hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn; đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

*b. Mục tiêu cấp tiểu học*

Hoạt động trải nghiệm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*a. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu*

Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học được quy định trong Chương trình tổng thể.

*b. Yêu cầu cần đạt về năng lực*

Hoạt động trải nghiệm giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù đối với cấp tiểu học cụ thể như sau:

– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Năng lực này gồm các năng lực thành phần là hiểu biết về bản thân và môi trường sống, kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi.

– Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Năng lực này gồm các năng lực thành phần là kĩ năng lập kế hoạch, kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động, kĩ năng đánh giá hoạt động.

– Năng lực định hướng nghề nghiệp: Năng lực này gồm các năng lực thành phần là hiểu biết về nghề nghiệp, hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp.

**3.** **ĐIỂM MỚI TRONG BIÊN SOẠN SGK HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 - CÁNH DIỀU**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 4 được biên soạn bám sát quan điểm, nội dung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học.

– Quán triệt sâu sắc tư tưởng “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống” của bộ sách Cánh Diều.

– Tạo cơ hội tối đa cho HS được hoạt động, tương tác và trải nghiệm tích cực, dựa trên những chuỗi hoạt động được thể hiện với kênh hình sinh động và kênh chữ ngắn gọn.

– Đảm bảo tính mở, linh hoạt để thuận lợi cho địa phương triển khai trong thực tiễn.

SGK Hoạt động trải nghiệm 4 có đặc trưng khác so với SGK các môn học. SGK các môn học giúp HS hình thành các kiến thức, kĩ năng khoa học cơ bản của từng lĩnh vực môn học; còn SGK Hoạt động trải nghiệm 4 được biên soạn hướng đến tổ chức các hoạt động để HS được tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, kinh nghiệm đã có của bản thân. Do đó, các mạch nội dung được thể hiện trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 ưu tiên nhấn mạnh đến việc giúp HS và GV hiểu rõ cách thức tổ chức và tham gia các hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình.

**4. CẤU TRÚC SÁCH VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4**

**4.1. Cấu trúc sách**

4.1.1. Sách được cấu trúc thành 9 chủ đề có tính kế thừa cao từ Hoạt động trải nghiệm 1, 2, 3. Việc cấu trúc nội dung sách thành các chủ đề giúp thuận lợi cho việc triển khai trong thực tiễn.

4.1.2. Trong mỗi chủ đề, có trang giới thiệu chủ đề gồm: mục tiêu của chủ đề và hình ảnh có tính đại diện cho chủ đề, giúp học sinh có định hướng và động lực để tham gia vào các hoạt động trải nghiệm trong chủ đề.

4.1.3. Mỗi chủ đề triển khai trong 4 tuần, tức là một tháng. Trong khoảng thời gian 4 tuần này, học sinh được tham gia nhiều hoạt động theo cùng chủ đề. Do đó, những năng lực cần thiết có cơ hội được hình thành một cách bền vững.

4.1.4. Mỗi tuần đều gồm 3 hoạt động trải nghiệm chính là: Sinh hoạt dưới cờ, Giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp. Trong đó:

Hoạt động Sinh hoạt dưới cờ mở ra cơ hội để học sinh được tham gia vào hoạt động tập thể, trong phạm vi toàn trường.

Hoạt động Giáo dục theo chủ đề chính là trung tâm của Hoạt động trải nghiệm, hướng tới đáp ứng trực tiếp những yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm.

Hoạt động Sinh hoạt lớp được thiết kế như những hoạt động để học sinh chia sẻ, trình diễn, giới thiệu những thành quả trải nghiệm sau một tuần trải nghiệm. Sinh hoạt lớp được tổ chức nhẹ nhàng, vui vẻ và mở ra cơ hội để học sinh được nói, được chia sẻ, được giao tiếp nhiều hơn nhằm phát triển năng lực giao tiếp, tương tác. Hoạt động tiếp nối là hoạt động có tính chất mở rộng của các hoạt động trải nghiệm trên lớp học, đặc biệt là mở rộng về không gian trải nghiệm, thời gian trải nghiệm ngoài giờ lên lớp. Chính hoạt động tiếp nối này mở ra cơ hội nhiều hơn để học sinh được trải nghiệm trong thực tế và phát triển năng lực đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục.

**4.2 Nội dung khái quát**

Nội dung khái quát gồm 4 mạch nội dung hoạt động, mỗi mạch nội dung bao gồm các hoạt động cụ thể như sau:

– Hoạt động hướng vào bản thân: hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân.

– Hoạt động hướng đến xã hội: hoạt động chăm sóc gia đình, hoạt động xây dựng nhà trường, hoạt động xây dựng cộng đồng.

– Hoạt động hướng đến tự nhiên: hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường.

– Hoạt động hướng nghiệp: hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp; hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp; hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

**4.3.Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 4**

Nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm lớp 3 bao gồm các hoạt động cụ thể và yêu cần cần đạt như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung hoạt động** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN (60%)** | |
| Hoạt động khám phá bản thân | – Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.  – Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản. |
| Hoạt động rèn luyện bản thân | – Thể hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.  – Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.  – Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại và thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.  – Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình. |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI (20%)** | |
| Hoạt động chăm sóc gia đình | – Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau.  – So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình. |
| Hoạt động xây dựng nhà trường | – Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.  – Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.  – Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường.  – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường. |
| Hoạt động xây dựng cộng đồng | – Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng.  – Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.  – Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương. |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN (10%)** | |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | – Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  – Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | – Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.  – Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP (10%)** | |
| Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp | – Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.  – Trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện được hứng thú với nghề truyền thống của địa phương.  – Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống. |

**\*Nội dung của HĐTN 4 SGK Cánh Diều được thiết kế theo 9 chủ đề.**

***Chủ đề 1: Trường em xanh, sạch, đẹp***

– Chủ đề này hướng tới mục tiêu: HS tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp; lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường; thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

– Một số hoạt động nổi bật trong chủ đề này đó là HS khảo sát thực trạng cảnh quan trường học; thiết kế tranh tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp*; lập kế hoạch và thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp; tham gia dự án *Hành* *lang xanh* với các công việc như: sáng tạo chậu cây trồng từ vật liệu tái chế, trang trí hành lang lớp học,...

***Chủ đề 2: Niềm tự hào của em***

– Mục tiêu trọng tâm của chủ đề này là HS giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân; nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

– Một số hoạt động tiêu biểu trong chủ đề: HS thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp; sáng tạo tác phẩm *Niềm tự hào của tôi*; thực hành nhận diện và điều chỉnh cảm xúc; thiết kế *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.*

***Chủ đề 3: Làm việc khoa học***

– Chủ đề này hướng tới mục tiêu: HS thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học; tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn; thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

– Một số hoạt động tiêu biểu trong chủ đề như: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động trong một ngày; xây dựng kế hoạch hoạt động chung của lớp; tham gia toạ đàm theo chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công*; kể về những kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo.

***Chủ đề 4: Ứng xử nơi công cộng***

– Mục tiêu trọng tâm của chủ đề này là HS thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng; đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh; tham gia tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

– Chủ đề 4 được triển khai trong tháng 12 là tháng của yêu thương và chia sẻ. Trong chủ đề này, HS được tham gia vào nhiều hoạt động ý nghĩa như: thực hành ứng xử văn hoá nơi công cộng; lập kế hoạch và thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng; tham gia triển lãm tranh ảnh về chủ đề *Truyền thống quê hương*; tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

***Chủ đề 5: Nghề truyền thống quê hương***

– Chủ đề này hướng tới mục tiêu: HS nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương; bước đầu thực hiện được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương; biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống; HS so sánh được giá của các mặt hàng phổ biến và lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

– Trong chủ đề này, HS được tham gia vào các hoạt động khám phá về nghề truyền thống ở địa phương; tập làm hướng dẫn viên nhí giới thiệu về làng nghề truyền thống; HS tham gia tranh luận theo chủ đề *Cần và muốn*; so sánh giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt gia đình và thực hành mua sắm thông minh.

***Chủ đề 6: Quê hương tươi đẹp***

– Mục tiêu của chủ đề này là HS giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

– Trong chủ đề 6 có một số hoạt động tiêu biểu như: HS sáng tạo album *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*; lập kế hoạch và tiến hành khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên; thực hiện chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

***Chủ đề 7: Gắn kết yêu thương***

– Chủ đề này hướng tới mục tiêu: HS tạo được sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau; thực hiện được lối sống tiết kiệm trong gia đình.

– Trong chủ đề 7, HS được tham gia vào một số hoạt động như: lập kế hoạch và thực hiện những việc làm để gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình; làm *Hộp rối kể chuyện* và kể câu chuyện về sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình; HS thiết kế bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

***Chủ đề 8: Quan hệ bạn bè***

– Chủ đề này hướng tới mục tiêu: HS thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè; nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.

– Một số hoạt động tiêu biểu trong chủ đề 8 là HS xây dựng và thực hiện kế hoạch *Vun đắp tình bạn*; giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống; xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè; đề xuất cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

***Chủ đề 9: Phòng tránh bị xâm hại***

– Chủ đề này hướng tới mục tiêu: HS nhận biết được những nguy cơ bị xâm hại; thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.

– Trong chủ đề này, HS nhận diện hành động xâm hại và thực hành phòng tránh bị xâm hại thể chất, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục; HS làm thông điệp phòng tránh bị xâm hại.

**5. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

Hoạt động trải nghiệm 4 được tổ chức với thời lượng 3 tiết/tuần. Tuỳ theo điều kiện của nhà trường mà có thể linh hoạt xây dựng phân phối chương trình phù hợp.

Dưới đây là bảng thống kê nội dung hoạt động trải nghiệm được trình bày trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề (tháng)** | **Tuần** | **Sinh hoạt dưới cờ** | **Hoạt động giáo dục theo chủ đề** | **Sinh hoạt lớp.** |
| 1. Trường em xanh, sạch, đẹp (tháng 9) | 1 | Chào mừng năm học mới | Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp | Tuyên truyền phong  trào *Trường em*  *xanh, sạch, đẹp* |
| 2 | Cổng trường an  toàn | Giữ gìn trường em  xanh, sạch, đẹp | Thực hiện giữ gìn  trường học xanh,  sạch, đẹp |
| 3 | Hưởng ứng dự án  *Hành lang xanh* | Dự án *Hành lang*  *xanh* | Tuyên truyền dự án  *Hành lang xanh* |
| 4 | Triển lãm tranh  tuyên truyền dự án  *Hành lang xanh* | Dự án *Hành lang*  *xanh* | Tổng kết dự án  *Hành lang xanh* |
| 2. Niềm tin của em (tháng 10) | 5 | Viết thư cho tương  lai | Niềm tự hào của  em | Trò chơi *Chuyến xe*  *kì thú* |
| 6 | Tổng kết cuộc thi  *Viết thư cho tương*  *lai* | Niềm tự hào của  em | Bức tường vinh  danh |
| 7 | Chào mừng ngày  Phụ nữ Việt Nam  20–10 | Cảm xúc của em | Điều chỉnh cảm xúc |
| 8 | Gặp gỡ chuyên gia  tư vấn tâm lí | Cảm xúc của em | Góc *Nhật kí cảm*  *xúc* |
| 3. Làm việc khoa học (tháng 11) | 9 | Nền nếp sinh hoạt  hằng ngày | Một ngày của em | Nhật kí của em |
| 10 | Câu chuyện về  ngày hôm qua | Một ngày của em | Kế hoạch hoạt động  của lớp em |
| 11 | Tự lực thực hiện  nhiệm vụ được  phân công | Thực hiện nhiệm  vụ được phân công | Đánh giá kết quả  thực hiện kế hoạch  hoạt động của lớp |
| 12 | Chào mừng ngày  Nhà giáo Việt  Nam 20–11 | Thầy cô giáo của  em | Câu chuyện về thầy  cô giáo |
| 4. Ửng xử nơi công cộng (tháng 12) | 13 | Tiểu phẩm *Ứng xử*  *văn hoá nơi công*  *cộng* | Ứng xử văn hoá  nơi công cộng | Thực hành ứng xử  văn hoá |
| 14 | Diễn đàn *Kết nối*  *cộng đồng* | Kết nối cộng đồng | Lớp học kết nối |
| 15 | Tiếp nối truyền  thống quê hương | Đền ơn đáp nghĩa | Triển lãm tranh về  chủ đề *Truyền*  *thống quê hương* |
| 16 | Toạ đàm theo chủ  đề *Truyền thống*  *quê hương* | Truyền thống quê  hương | Báo cáo kết quả  thực hiện hoạt động  đền ơn đáp nghĩa |
| 5. Nghề truyền thống quê hương (tháng 1) | 17 | Giao lưu với nghệ  nhân | Nghề truyền thống  quê em | Sổ tay nghề truyền  thống quê em |
| 18 | Em với nghề  truyền thống quê  hương | Nghề truyền thống  quê em | Giới thiệu sản phẩm  của nghề truyền  thống quê em |
| 19 | Người tiêu dùng  thông minh | Mua sắm thông  minh | Mua sắm ngày Tết |
| 20 | Tiêu dùng thông  minh | Mua sắm thông  minh | Kế hoạch tiêu dùng  thông minh |
| 6. Quê hương tươi đẹp (tháng 2) | 21 | Vẻ đẹp cảnh quan  thiên nhiên quê  hương | Cảnh quan thiên  nhiên quê hương | Kế hoạch giới thiệu  cảnh quan thiên  nhiên |
| 22 | Giới thiệu cảnh  quan thiên nhiên  quê hương | Cảnh quan thiên  nhiên quê hương | Trò chơi *Giải ô chữ* |
| 23 | Phong trào *Bảo vệ*  *cảnh quan thiên*  *nhiên* | Chăm sóc, bảo vệ  cảnh quan thiên  nhiên | Kế hoạch chăm sóc,  bảo vệ cảnh quan  thiên nhiên |
| 24 | Chúng em chăm  sóc, bảo vệ cảnh  quan thiên nhiên | Chăm sóc, bảo vệ  cảnh quan thiên  nhiên | Tiểu phẩm tương  tác *Cây cũng biết*  *đau* |
| 7. Gia đình yêu thương (tháng 3) | 25 | Phát động chào  mừng ngày Quốc  tế Phụ nữ 8–3 | Trái tim yêu  thương | Kế hoạch *Gắn kết*  *yêu thương* |
| 26 | Chào mừng ngày  Quốc tế Phụ nữ 8–3 | Trái tim yêu  thương | Báo cáo kết quả  thực hiện kế hoạch  *Gắn kết yêu thương* |
| 27 | Phong trào *Kế*  *hoạch nhỏ* | Tiết kiệm trong  sinh hoạt gia đình | Tiểu phẩm Tiết  kiệm trong gia đình |
| 28 | Tổng kết phong  trào Kế hoạch nhỏ | Tiết kiệm trong  sinh hoạt gia đình | Kế hoạch tiết kiệm  của em |
| 8. Quan hệ bạn bè (tháng 4) | 29 | Văn nghệ theo chủ  đề *Tình bạn* | Tình cảm bạn bè | Toạ đàm theo chủ  đề *Phát triển quan*  *hệ với bạn bè* |
| 30 | Những người bạn  của em | Tình cảm bạn bè | Đồng hành cùng  bạn |
| 31 | Trò chuyện theo  chủ đề *Ứng xử*  *trong quan hệ bạn*  *bè* | Ứng xử trong quan  hệ bạn bè | Thực hành ứng xử  trong quan hệ bạn  bè |
| 32 | Triển lãm tranh về  chủ đề Tình bạn | Ứng xử trong quan  hệ bạn bè | Kết quả thực hiện  kế hoạch *Đồng*  *hành cùng bạn* |
| 9. Phòng tránh bị xâm hại (tháng 5) | 33 | Hoạt cảnh về  phòng tránh bị  xâm hại thể chất | Phòng tránh bị xâm  hại thể chất | Thực hành phòng  tránh bị xâm hại thể  chất |
| 34 | Trò chuyện về chủ  đề *Phòng tránh bị*  *xâm hại tinh thần* | Phòng tránh bị xâm  hại tinh thần | Thực hành phòng  tránh bị xâm hại  tinh thần |
| 35 | Hướng dẫn phòng  tránh bị xâm hại  tình dục | Phòng tránh bị xâm  hại tình dục | Buổi tổng kết cuối  năm |

\* **Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần (riêng chủ đề 9 thực hiện trong 3 tuần), mỗi tuần HĐTN tổ chức theo các hình thức:**

+ **Sinh hoạt dưới cờ**: Tổ chức theo quy mô toàn trường ... Nội dung hoạt động của tiết này gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục và thường có tác dụng gợi ý, định hướng cho các hoạt động của tuần, của tháng hoặc của một giai đoạn nào đó trong năm học. Do đó, bên cạnh các hoạt động mang tính nghi lễ, hành chính tiết hoạt động này còn dành để tổ chức các hoạt động kết nối các HS trong toàn trường theo các nội dung của chủ điểm giáo dục.

+ **Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề**: bao gồm hai dạng hoạt động: **HĐTN thường xuyên và HĐTN định kì.**

**HĐTN thường xuyên** được thực hiện đều đặn từng tuần, được xếp tiết trong thời khoá biểu và được từng HS thực hiện ở trường và cả ở nhà với các nhiệm vụ được giao như nhau nhằm tạo cơ hội cho các em hình thành và phát triển các PC và NL; khuyến khích sự tham gia của tất cả HS ở tất cả các khâu của quá trình hoạt động.

**HĐTN định kì** được thực hiện theo một khoảng thời gian nhất định, ví như 1 hoạt động/học kì hoặc 2 hoạt động/học kì,… và thường được tổ chức theo quy mô khối, trường.

+ **Sinh hoạt lớp:** Tổ chức theo quy mô lớp học. Loại hình này đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá cũng như triển khai các công việc, hoạt động của lớp, của trường diễn ra trong tuần, tháng, học kì, hay sau mỗi chủ đề, phong trào … Nội dung của tiết hoạt động theo loại hình này rất phong phú, đa dạng nhưng thường được xây dựng thống nhất với nội dung HĐTN theo chủ đề.

**+ Hoạt động CLB**: Thực hiện ngoài giờ học các môn học, đây là hình thức tự chọn không bắt buộc. Loại hình này thường gồm các hoạt động theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu và hoạt động mang tính định hướng nghề nghiệp. Khi tham gia hoạt động, học sinh có cơ hội để chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, được phát triển các năng khiếu đặc biệt.

**\*Cuối mỗi chủ đề là: Đánh giá hoạt động và thư gửi phụ huynh.**

**III. CÁC PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CẦN BỒI DƯỠNG, HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHO HỌC SINH QUA HĐTN.**

**1. Phẩm chất:**

Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

**2.** **Năng lực**:

* **2.1.** **Năng lực chung**: - Tự chủ và tự học;

- Giao tiếp và hợp tác;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **2.2.** **Các năng lực đặc thù**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năng lực** | **Biểu hiện** |
| **NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG** | |
| ***Hiểu biết về bản thân và môi trường sống*** | - Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc,suy nghĩ của bản thân.  - Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ.  - Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.  - Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình.  - Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động.  - Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân. |
| ***Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi*** | – Đề xuất được những cách khác nhau cho năng đã học để cùng một vấn đề.  – Làm chủ được cảm xúc, và hành vi của mình thân trong và thể hiện sự tự tin trước đông người.  – Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứatuổi.  – Biết cách thoả mãn nhu cầuphù hợp và kiềm chế nhu cầukhông phù hợp.  – Thực hiện được các nhiệm vụvới những yêu cầu khác nhau  – Biết cách xử lí trong một sốtình huống nguy hiểm |
| **NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG** | |
| ***Kĩ năng lập kế hoạch*** | – Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.  – Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.  – Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ |
| ***Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động*** | – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân.  – Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.  – Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.  – Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động.  – Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động. |
| ***Kĩ năng đánh giá hoạt động*** | – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể.  – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động.  – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cựchoạt động của cá nhân, nhóm |
| **NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP** | |
| ***Hiểu biết về nghề nghiệp*** | – Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương.  – Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc.  – Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn. |
| ***Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp*** | – Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân.  – Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định.  – Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.  – Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn. |

**IV. PHƯƠNG PHÁP – HÌNH THỨC TỔ CHỨC HĐTN**

**1. Phương pháp:**

Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cần đáp ứng các yêu cầu sau:

– Phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo hứng thú và khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm.

– Tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định, dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

– Khuyến khích, tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để đúc rút kinh nghiệm, hình thành kiến thức và kĩ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, vận dụng hợp lí, khoa học các phương pháp giáo dục, các phương pháp dạy học tích cực vào việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Một số phương pháp day học được khuyến khích sử dụng khi tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 3, gồm: dạy học hợp tác, dạy học theo vấn đề, đóng vai, trò chơi, dạy học dự án, dạy học trải nghiệm,…

– Sử dụng kết hợp các phương thức trải nghiệm khác nhau khi triển khai tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

+ Phương thức khám phá: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc; giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước.

+ Phương thức thể nghiệm, tương tác: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu và thể nghiệm các ý tưởng như diễn đàn, đóng tiểu phẩm, tham gia hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

+ Phương thức cống hiến: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động thiện nguyện, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

Phương thức nghiên cứu: Phương thức này được thể hiện trong một số hoạt động như: làm bông hoa giấy tặng thầy cô, làm món quà biết ơn gửi tặng người thân,… Khi tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động này, GV cần lên kế hoạch cho HS tự chuẩn bị các vật liệu phong phú từ những vật liệu tái chế hoặc tự nhiên, tạo cơ hội cho HS được tự do sáng tạo, thể hiện ý tưởng của bản thân, không nên đặt ra các khuôn mẫu, từ đó phát triển năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo cho người học.

**2. Các hình thức tổ chức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Trò chơi  - Sắm vai  - Tiểu phẩm  - Diễn đàn  - Sân khấu tương tác | - Hội thi/ Cuộc thi  - Tổ chức sự kiện  - Hoạt động giao lưu  - Hoạt động chiến dịch  - Hoạt động nhân đạo | - Tham quan dã ngoại  - Lao động công ích  - Dạ hội  - Tọa đàm  - Hội trại,…. |

**IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH**

**1. Mục đích đánh giá**

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của học sinh trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lí và đội ngũ giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**2. Nội dung đánh giá**

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Đối với Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Đồng thời, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

**3. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá.**

**- Phương pháp quan sát:** Quan sát quá trình hoạt động của hoc sinh( cách các em trao đổi với bạn, làm việc cá nhân, thái độ học tập, sự hào hứng hoặc mệt mỏi của các em qua quá trình hoạt động,.., quan sát sản phẩm của học sinh thực hiện trong chủ đề.

- **Phương pháp vấn đáp:** đưa ra các câu hỏi thu thập thông tin trong kiểm tra đánh giá.

**- Phương pháp đánh giá qua hồ sơ hoạt động:** hồ sơ hoạt động bao gồm các minh chứng thể hiện phẩm chất, năng lực học sinh hình thành được thông qua các hoạt động do học sinh tự làm. Hồ sơ học tập bao gồm các sản phẩm cá nhân học sinh ( bài tập ngắn, bản kế hoach, tranh vẽ, đồ dùng, đồ chơi, bài viết cảm nhận,..)

**- Phương pháp đánh giá qua sản phẩm, hoạt động của học sinh:** Nhìn vào sản phẩm hoặc kết quả hoạt động Gv có thể đánh giá được sự tiến bộ của học sinh, đánh giá mức độ đạt được các năng lực của học sinh.

**4. Cách thức đánh giá**

Tự đánh giá của HS theo hướng tự cảm nhận và thái độ trong mỗi hành động với mức độ phát triển từng bước và thườngxuyên sau mỗi hoạt động và nhiệm vụ.

Đánh giá của GV đối với mỗi HS trong HĐTN là đánh giá kết quả theo các hoạt động chung. Trong đó chú trọng quan sát, ghi chép về thái độ̣, chất lượng và tần suất thamgia của HS với mỗi hoạt động.

Đánh giá *đồng đẳng* của HS (HS-HS) trong lớp là một trong các đánh giá quan trọng; Đánh giá này được quan sát thông qua những chia sẻ, tương tác, phản hồi kết quả hoạt động trong các loại hình HĐTN; thông qua việc nhận xét, đánh giá về̀ năng lự̣c tiếp cận các hoạt động, sự vận dụng kết quả đã tích lũy được của HS trong cuộc sống, năng lự̣c thiết kế và tổ chức hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN theo chủ đề.

Đánh giá của phụ huynh được xác định thông qua việc quan sát, ghi chép của bố mẹ về số lượng tham gia các HĐTN chung của gia đình đối với mỗi HS; thông qua đánh giá sự thay đổi tích cực của các thành viên gia đình về nền nếp sinh hoạt của HS trong sự đáp ứng các yêu cầu của gia đình.

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá *đồng đẳng* của HS (HS-HS), đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; giáo viên chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

**5. Kết quả đánh giá**

Đánh giá kết quả giáo dục trong HĐTN là đánh giá quá trình hình thành và phát triển toàn diện năng lự̣c, phẩm chất củ̉a HS thông qua HĐTN.

- Kết quả đánh giá phải là sự tổng hợp thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực của HS thông qua sự tổng hợp thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá lẫn nhau của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng.

Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

**V. QUY TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

**Hoạt động trải nghiệm.**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Tên HĐ: ………………………………**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. KT, KN**

**2. NL, PC**

- NL

- PC

**II. ĐỒ DÙNG**

* GV :
* HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Phần 1**: Nghi lễ  **Phần 2**: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề: (Tên chủ đề)  (Kết nối các HS toàn trường: Văn nghệ, thể dục, thể thao, trò chơi,…)  - Xác định nội dung HĐ chi tiết, hình thức, phương pháp, cơ sở vật chất, lực lượng tham gia hoạt động sao cho phù hợp với với điều kiện của nhà trường, đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp.  \* Hoạt động 1: ……  \* Hoạt động 2: ……  ***2. Kết luận:*** Tổng phụ trách đội kết luận và tuyên dương tập thể, cá nhân có thành tích tốt. | - HS tìm, chuẩn bị nội dung theo chủ đề. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm.**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Tên HĐ:…………………………**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. KT, KN**

**2. NL, PC**

- NL

- PC

**II. ĐỒ DÙNG**

* GV :
* HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu:**  **-** GV tổ chức cho HS hát, chơi trò chơi nhỏ tạo hứng khởi cho HS bước vào tiết học.  - GV tổng kết một số HĐ của tiết trước (hoặc thi đua làm việc theo chủ đề chủ điểm)  - GV nhận xét chung: …………… | + Lắng nghe - HS thực hiện |
| **2. Hình thành kiến thức mới.**  ***a. HĐ1: Tên hoạt động***  \* Cách tiến hành: …  \* Kết luận:…  ***b. HĐ2: Tên hoạt động***  \* Cách tiến hành: …  \* Kết luận:…  ***c. Tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các HĐ của chủ đề.*** | - HS tham gia thực hiện hoạt động theo các hình thức: cá nhân, nhóm, hoặc cả lớp.  - HS đánh giá mình, đánh giá bạn khi tham gia hoạt động.  - Từ đó HS tích lũy kinh nghiệm cho bản thân, điều chỉnh để thích ứng với cuộc sống. |
| **3. Vận dụng- Thực hành**  - Liên hệ giáo dục cho HS  - Nhắc lại nội dung được chia sẻ trong tiết học.  - Xin ý kiến của cha mẹ HS vào phiếu.  (Tiết cuối của chủ đề)  ***\* TÍCH HỢP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG*** | - HS liên hệ với thực tiễn.  - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS hoàn thành phiếu đánh giá sau chủ đề |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm.**

**SINH HOẠT LỚP**

**Tên HĐ: ………………………..**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. KT, KN**

**2. NL, PC**

- NL

- PC

**II. ĐỒ DÙNG**

* GV:
* HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu.**  **2. Các hoạt động cụ thể.**  **HĐ1. Đánh giá các hoạt động trong tuần.**  - GV nhận xét.  - Ý kiến HS  **\*** Bình xét thi đua  - Cá nhân  - Nhóm, tổ.  \* Nhận xét, tuyên dương.  \* Phương hướng tuần tới.  - Phương hướng, nhiệm vụ và những công việc cần triển khai, thực hiện của lớp cần phải làm trong tuần tiếp theo. | - Tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.  - Tuyên dương cá nhân tích cực học tập và rèn luyện.  - Cá nhân mắc khuyết điểm nhận lỗi và nêu biện pháp khắc phục. |
| **HĐ 2: Sinh hoạt theo chủ đề.**  - GV cho HS quan sát hệ thống hóa kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề giúp HS chia sẻ, thể hiện thông qua:  + Các câu hỏi  + Yêu cầu HS thể hiện, chia sẻ, liên hệ.  **\* Kết luận:**  - GV nhắc HS chuẩn bị đồ dùng cho tiết học sau.  \* **Lồng ghép GD ATGT hoặc Chăm sóc mắt học đường.** | - HS trả lời  - HS đánh gia và tự đánh giá lẫn nhau.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN CHUYÊN ĐỀ**

**HOẠT ĐÔNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Cổng trường an toàn**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Xây dựng kế hoạch lao động trong nhà trường.
* Thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực, phẩm chất**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Cùng chơi Đoán tranh.
* Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.
* Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG**

**- GV:**

+ Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

+ Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.

**- HS:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Phần 1**: Nghi lễ  **Phần 2**: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề: Cổng trường an toàn  (Kết nối các HS toàn trường: Văn nghệ, thể dục, thể thao, trò chơi,…)  **\* Hoạt động 1**: Nhà trường tổ chức buổi hướng dẫn về những quy định tham gia giao thông an toàn với các nội dung sau:    + Giới thiệu cán bộ cảnh sát giao thông đến chia sẻ, hướng dẫn HS tham gia giao thông an toàn.  + Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn giao thông.  + Hướng dẫn HS những quy định tham gia giao thông an toàn, nhấn mạnh một số lưu ý cơ bản cần nhớ:   * *Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.* * *Chú ý quan sát khi đợi người thân đón.* * *Không đi xe dàn hàng 2, hàng 3.* * *Không nô đùa, chạy đuổi nhau ngoài cổng trường vào giờ tan trường.* * *Tuân thủ luật giao thông.*   **+Hoạt động 2:** Tổ chức cho HS thi trả lời câu hỏi tìm hiểu về an toàn giao thông.  - Ví dụ các câu hỏi:  *+ Câu 1: Theo em, để đảm bảo an toàn khi đi bộ em cần chú ý điều gì?*  *A. Cùng các bạn đi dàn hàng ngang trên đường để người lái xe dễ quan sát thấy.*  *B. Đi bộ dưới lòng đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.*  *C. Đi bộ trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.*  *Câu 2: Em nên chọn mũ bảo hiểm như thế nào để có thể bảo vệ phần đầu của mình?*  *A. Mũ bảo hiểm của người lớn và đảm bảo chất lượng.*  *B. Mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng và vừa cỡ đầu của mình.*  *C. Mũ bảo hiểm nào cũng được, miễn là vừa với cỡ đầu của mình.*  *Câu 3: Em và bạn em muốn qua đường nhưng quãng đường ấy có nhiều xe cộ đi lại, em làm thế nào để qua đường an toàn?*  *A. Đứng chờ lúc nào vắng xe sẽ chạy nhanh qua đường.*  *B. Nắm tay nhau cùng xin đường để qua.*  *C. Nhờ người lớn dắt qua.*  - GV mời một số HS trả lời các câu hỏi trên. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV chốt lại đáp án các câu hỏi:  *+ Câu 1: đáp án C.*  *+ Câu 2: đáp án B.*  *+ Câu 3: đáp án C.*  **\* Hoạt động 3:** Tổng phụ trách đội kết luận và tuyên dương tập thể, cá nhân có thành tích tốt. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ những lưu ý.  - HS lắng nghe và tham gia trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Xây dựng kế hoạch lao động trong nhà trường.
* Thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực, phẩm chất**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Cùng chơi Đoán tranh.
* Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.
* Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG**

**- GV:**

+ Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

+ Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.

**- HS:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  - GV mở cho học sinh nghe một video bài hát *Giữ gìn vệ sinh trường lớp*:  [Bài hát giữ gìn vệ sinh trường lớp - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=ZLMHX7-elOc)  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện ý thức giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học cũng như ở trong trường học của các bạn nhỏ.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho bài học tiếp theo của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 2 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.***  **2. Hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 3: Cùng chơi *Đoán tranh.***  **\* Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm để cùng chơi trò chơi.    - GV giới thiệu trò chơi *Đoán tranh* và phổ biến luật chơi như sau:  + Dán các bức tranh về những khu vực trong trường học lên bảng. GV mở một mảnh ghép ở từng tranh. Các nhóm đoán xem đó là khu vực nào trong trường học.  + Các nhóm rung chuông giành quyền trả lời. Nhóm nào rung chuông nhanh nhất sẽ được trả lời trước.  + Nhóm đoán đúng nhiều khu vực nhất là nhóm chiến thắng.  - GV hướng dẫn các nhóm chơi trò chơi Đoán tranh.  - GV mời một số HS nêu cảm nghĩ khi tham gia trò chơi.  \* GV kết luận***: Trong trường có nhiều khu vực khác nhau. Mỗi khu vực có những nét đặc trưng riêng và tiện ích riêng. Cô khen ngợi các em đã nhanh mắt đoán được tên các khu vực trong trường mình.***  **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV chia HS thành các nhóm từ 4 – 6 HS.  + GV phổ biến nhiệm vụ: Dựa vào kết quả khảo sát thực trạng trong tiết trước, các nhóm thảo luận, xây dựng kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các ý sau đây:   * *Lựa chọn khu vực trong trường.* * *Xác định các khu vực cần làm.* * *Dự kiến thời gian thực hiện.* * *Chuẩn bị các dụng cụ cần thiết.* * *Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.* * *Những lưu ý khi thực hiện.*   - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ bản kế hoạch của nhóm mình trước lớp.   |  |  | | --- | --- | | KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG | | | TỔ 1 | **LỚP 4C** | | Khu vực | ... | | Công việc cần làm | ... | | Thời gian thực hiện | ... | | Dụng cụ cần chuẩn bị | ... | | Phân công nhiệm vụ | ... | | ... | ... |   + GV nêu thêm ý kiến cho HS hoàn thiện bản kế hoạch.  \* GV nhận xét và kết luận: ***Để có thể thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp các em cần phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng. Đây là một việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Các nhóm hãy cùng nhau thực hiện tốt kế hoạch đã xây dựng.***  **3. Vận dụng- Thực hành**  - Liên hệ giáo dục cho HS thực hiện ***giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp thể hiện bằng các công việc hàng hàng***  - Nhắc lại nội dung được chia sẻ trong tiết học.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS về các nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS quan sát tranh.  - HS tích cực tham gia vào trò chơi.  - HS bày tỏ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trở về nhóm theo phân công của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  HS tiến hành thảo luận và xây dựng kế hoạch.  - HS chia sẻ kế hoạch trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, đóng góp ý kiến với nhóm bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS liên hệ với thực tiễn.  - HS nhắc lại nội dung bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Thực hiện giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Xây dựng kế hoạch lao động trong nhà trường.
* Thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực, phẩm chất**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG**

**- GV:**

+ Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

+ Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.

+ Các dụng cụ cần thiết vào hoạt động thực tế.

**- HS:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: GV cho HS hát bài** *Giữ gìn vệ sinh trường lớp*:  **2. Các hoạt động cụ thể.**  **HĐ1. Đánh giá các hoạt động trong tuần.**  **- Nhận xét**  - Ý kiến HS  **\*** Bình xét thi đua  - Cá nhân  - Nhóm, tổ.  \* Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  \* Phương hướng tuần tới.  - Phương hướng, nhiệm vụ và những công việc cần triển khai, thực hiện của lớp cần phải làm trong tuần tiếp theo  **Hoạt động 2: Thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức HS thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng:    + Kiểm tra việc chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch: găng tay, chổi, dụng cụ hót rác, xẻng, bình tưới nước,...  + Nhắc lại những lưu ý đảm bảo khi thực hiện.  + Các nhóm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo nhiệm vụ được phân công.  - GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng để sử dụng cho những lần sau.    - GV tổ chức cho HS đánh gía kết quả thực hiện theo các nội dung sau:  + Những việc em đã làm được để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện.  + Những việc em sẽ tiếp tục làm để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  \* GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Sau hoạt động này mỗi em sẽ góp phần tích cực vào việc giữ gìn cảnh quan chung của trường học.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà: *Cùng người thân thu gom các chai nhựa nhiều kiểu dáng để làm chậu cây trong giờ học sau.* | - Tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS chú ý lắng nghe  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS kiểm tra dụng cụ.  - HS nắm rõ các lưu ý an toàn.  - HS làm việc theo hướng dẫn.  - HS thu dọn dụng cụ cẩn thận.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS bày tỏ cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**TRÌNH BÀY BẢNG**

Thứ…ngày…tháng…năm…

Hoạt động trải nghiệm

Tên bài:……….

Trên đây là toàn bộ dự thảo chuyên đề tổ chức Hoạt động trải nghiệm lớp 4, sách Cánh Diều thực hiện trong năm học 2023-2024 của khối 4 trường Tiểu học Lạc Long. Rất mong có sự góp ý của BGH, đồng nghiệp để bản dự thảo của tổ chúng tôi được hoàn thiện hơn, góp phần nâng cao Chất lượng Giáo dục của Nhà trường.

Trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | Lạc Long, ngày 12/8/2023  *Người viết*  ***Nguyễn Thị Thuỷ*** |